

Điện Biên, ngày 25 tháng 12 năm 2025

**BẢN KHAI THÀNH TÍCH**  
**ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ**



**I - SƠ LƯỢC TIỂU SỬ BẢN THÂN**

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH**, Số định danh cá nhân: 040186004915
- Tên gọi khác: Không
- Ngày, tháng, năm sinh: 09/03/1986
- Nơi công tác: Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú -Trung học phổ thông Mường Nhé, Xã Mường Nhé, Tỉnh Điện Biên.
- Chức vụ hiện tại: Giáo viên.
- Trình độ đào tạo: Cử nhân. Chuyên ngành: Giáo dục chính trị.
- Học hàm, học vị:
- Năm vào ngành giáo dục: 10/09/2009
- Số năm là giáo viên, giảng viên: 16 năm 04 tháng.
- Số năm, tháng công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: 16 năm 04 tháng (từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 12 năm 2025) tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé, xã Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, được hưởng chính sách vùng kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010; Quyết định số 447/QĐ-UBDT của Ủy ban dân tộc: Công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015; Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quyết định Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021–2025); Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 về việc Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 22/1/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 -2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

11. Số năm, tháng được tính cộng dồn thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy đủ định mức tối thiểu theo quy định: 16 năm 04 tháng; trong đó có thời gian kiêm nhiệm công tác Công đoàn nhưng vẫn trực tiếp giảng dạy đủ định mức theo phân công chuyên môn hàng năm của nhà trường.

12. Điện thoại liên hệ: 0981.533.220.

13. Quá trình công tác:

| <b>Thời gian</b>                           | <b>Chức danh, đơn vị công tác</b>   | <b>Thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy</b> |
|--|---|--|
| Từ tháng 9 năm 2009 đến tháng 8 năm 2010   | Giáo viên tập sự tại trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên                                   | 12 tháng                                       |
| Từ tháng 9 năm 2010 đến tháng 09 năm 2011  | Công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch Giáo viên trung học (mã số 15.113) thuộc viên chức A1 tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé | 13 tháng                                       |
| Từ tháng 10/2011 đến tháng 04/2016         | Giáo viên trung học (mã số 15.113) thuộc viên chức A1, Tổ trưởng chuyên môn tại trường PTDTNT THPT Mường Nhé                                | 55 tháng                                       |
| Từ tháng 5 năm 2016 đến tháng 11 năm 2021  | Bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông, hạng III, mã số V.07.05.15 Trường PTDTNT THPT Mường Nhé      | 67 tháng                                       |
| Từ tháng 12 năm 2021 đến tháng 12 năm 2025 | Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông, hạng III, mã số V.07.05.15 Trường PTDTNT THPT Mường Nhé                   | 49 tháng                                       |
| <b>Tổng</b>                                | <b>196 tháng<br/>(Quy đổi ra 16 năm 4 tháng )</b>   |  |

14. Năm được phong tặng danh hiệu Nhà giáo Ưu tú: Chưa

## **II. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC ĐỐI CHIẾU VỚI TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

### **1. Phẩm chất chính trị**

- Phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng - chính sách

Pháp luật của nhà nước. Chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy chế của ngành, quy định của cơ quan, đơn vị. Tham gia học tập các chỉ thị, Nghị quyết các cấp đầy đủ, nghiêm túc.

- Tích cực học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Giữ gìn tốt đạo đức, nhân cách, lối sống lành mạnh, trong sáng của người giáo viên.

- Có ý thức đấu tranh phê bình và tự phê bình. Được đồng chí, đồng nghiệp tin nhiệm, học sinh yêu mến, quý trọng, quần chúng nhân dân tin tưởng.

## **2. Đạo đức, lối sống**

- Có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu và đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học, có lối sống giản dị, lành mạnh, trong sáng của người đảng viên - giáo viên; đoàn kết và chan hòa với đồng nghiệp, gần gũi và tận tình với học sinh. Kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong nhà trường, luôn gương mẫu và phấn đấu là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo, được đồng nghiệp nể trọng, học sinh tin yêu.

- Có ý thức thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong gia đình, tại cơ quan đã và đang công tác.

- Trung thực trong báo cáo; có tinh thần chia sẻ công việc với đồng nghiệp trong các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong công tác.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, sống chan hòa, đoàn kết, được nhân dân địa phương tin yêu, quý mến.

Vì vậy, hàng năm tôi đều được xếp loại viên chức và đảng viên như sau:

- Xếp loại viên chức từ năm học 2009 - 2010 đến năm học 2024 - 2025 đều từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 09 năm được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 06 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Xếp loại đảng viên: từ năm 2013 đến năm 2025 xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có 05 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 08 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ

**3. Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/ uy tín về chuyên môn; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; các hoạt động xã hội tham gia, đóng góp.**

### **a) Thành tích xuất sắc tiêu biểu, ảnh hưởng/ uy tín về chuyên môn**

#### **\* Thành tích xuất sắc tiêu biểu:**

Trong quá trình công tác, giảng dạy lâu dài tại địa bàn thuộc vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, tôi luôn là giáo viên tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao; tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chủ động, đi đầu trong đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Giảng dạy đạt chất lượng, hiệu quả cao, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tích cực tham gia các cuộc thi do Bộ, ban, ngành tổ chức và đạt nhiều thành tích, cụ thể:

#### **- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi:**

Trong những năm qua, tôi được phân công bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi lớp 10, 11, 12 cấp tỉnh môn GD/CD/GD&PT đã đạt 77 lượt giải (05 giải nhì, 18 giải ba và 54 giải khuyến khích), cụ thể: *(phụ lục 1)*.

| Giai đoạn               | HS khối  | Tổng số<br>lượt<br>HS đạt giải | Chất lượng giải |           |           |           |
|-------------------------|----------|--------------------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|
|                         |          |                                | Nhất            | Nhì       | Ba        | KK        |
| 2013-2014 đến 2017-2018 | 10,11,12 | 26                             |                 | 03        | 09        | 14        |
| 2018-2019 đến 2023-2024 | 10,11,12 | 53                             |                 | 02        | 09        | 42        |
| <b>Tổng</b>             | 10,11,12 | <b>77</b>                      |                 | <b>05</b> | <b>18</b> | <b>54</b> |

Nhìn vào kết quả bảng trên có thể thấy giai đoạn 1 (từ năm học 2013–2014 đến 2017–2018) kết quả ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh đã có những chuyển biến bước đầu nhưng còn hạn chế. Giai đoạn 2 (từ năm học 2018–2019 đến 2023–2024 kết quả ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh có sự chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng. So sánh giữa hai giai đoạn cho thấy, giai đoạn sau đạt kết quả cao hơn rõ rệt so với giai đoạn trước, thể hiện ở số lượt học sinh đạt giải tăng hơn gấp đôi, chất lượng giải được cải thiện và duy trì ổn định qua các năm. Điều này khẳng định hiệu quả của các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi được triển khai trong thời gian gần đây, đồng thời cho thấy sự tiến bộ rõ nét trong công tác chuyên môn của cá nhân.

- **Kết quả giảng dạy:** Trong quá trình 16 năm công tác kết quả giảng dạy hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, chất lượng dạy học ngày càng được nâng cao.

| Giai đoạn | Tỷ lệ HS đạt từ TB trở lên | Tỷ lệ HS khá, giỏi | Nhận xét  |
|-----------|----------------------------|--------------------|---|
| 2009–2014 | 100%                       | 68,2%              | Chất lượng ổn định, duy trì mặt bằng học lực cao.       |
| 2015–2020 | 100%                       | 70,4%              | Chất lượng được nâng lên rõ rệt so với giai đoạn trước. |
| 2021–2025 | 100%                       | 73,4%              | Chất lượng tiếp tục cải thiện, phát triển bền vững.     |

Qua các giai đoạn công tác, chất lượng giảng dạy của tôi luôn duy trì ở mức cao và có xu hướng ổn định, phát triển bền vững. Tỷ lệ học sinh đạt từ trung bình trở lên luôn đạt 100%, cho thấy hiệu quả giảng dạy được giữ vững trong thời gian dài, không mang tính thời điểm. Đặc biệt, tỷ lệ học sinh khá, giỏi có xu hướng tăng dần qua các giai đoạn (*phụ lục 2*).

- **Tham gia và hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi do Sở và Bộ GD&ĐT tổ chức:** đạt 03 giải (02 giải ba, 01 giải khuyến khích).

+ Năm học 2015-2016: Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh đạt giải ba tại quyết định số 1461/QĐ-SGDĐT ngày 17/12/2015 về việc công nhận kết quả cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh lần thứ III dành cho học sinh trung học, năm học 2015-2016.

+ Năm học 2016-2017: Hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT cấp tỉnh đạt giải ba năm tại quyết định số 2280/QĐ-SGDĐT ngày 24/12/2016 về việc công nhận kết quả cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh lần thứ IV, năm học 2016-2017.

+ Năm học 2015-2016: Tham gia cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp đạt giải khuyến khích tại quyết định số 224/QĐ-SGDĐT ngày 31/03/2016 về việc công nhận giải cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn và dạy học theo chủ đề tích hợp năm học 2015-2016.

- **Giáo viên dạy giỏi các cấp:** nhiều năm được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, đặc biệt năm 2024 được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- **Công tác chủ nhiệm:** Trong quá trình công tác tôi có 12 năm làm công tác chủ nhiệm lớp. Lớp tôi chủ nhiệm đảm bảo duy trì sĩ số học sinh, không có học sinh ở lại lớp, 100% học sinh đỗ tốt nghiệp, nhiều em đỗ đại học top đầu, và có học sinh tôi chủ nhiệm đã trở thành đồng nghiệp cùng chuyên môn dạy cùng trường. Bản thân tôi được công nhận giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2015-2016, giáo viên chủ nhiệm xuất sắc học kỳ 1 năm học 2016-2017. Lớp chủ nhiệm xếp loại thi đua tiên tiến năm học 2015-2016, 2016-2017.

- **Ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông:** Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT đạt kết quả nổi bật với 100% học sinh dự thi đỗ tốt nghiệp. Tiêu biểu các năm 2022 và 2024 xếp thứ 3 và 5/8 trường PTDTNT cấp huyện, vượt mặt bằng chung của tỉnh và một số năm vượt điểm trung bình cả nước. Chất lượng thi tốt nghiệp THPT bộ môn GDCD/GDKTPL đạt thành tích cao cụ thể như sau:

| Năm                             | 2017  | 2018  | 2022  | 2023  | 2024  | 2025  |
|---------------------------------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Điểm TB của trường/ lớp ôn      | 8.11  | 8.22  | 8.04  | 7.87  | 8.01  | 7.56  |
| Điểm TB toàn tỉnh               | 7.59  | 6.74  | 7.7   | 7.59  | 7.57  | 6.82  |
| Mức chênh lệch ( trường – tỉnh) | +0.52 | +1.48 | +0.34 | +0.28 | +0.44 | +0.74 |

Qua số liệu so sánh điểm trung bình của lớp ôn với điểm trung bình toàn tỉnh trong các năm 2017, 2018, 2022, 2023, 2024 và 2025 cho thấy, điểm trung bình của trường luôn cao hơn mặt bằng chung của toàn tỉnh. Mức chênh lệch dao động từ 0,28 đến 1,48 điểm, trong đó năm 2018 có mức chênh lệch cao nhất (1,48 điểm), thể hiện rõ hiệu quả của công tác giảng dạy và ôn luyện (*phụ lục 3*).

- **Danh hiệu thi đua:** Đã 06 lần được công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở.

- **Hình thức khen thưởng:** 04 lần được tặng bằng khen trong đó có 02 bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh; 01 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 01 lần được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.

- **Sáng kiến :** Có 08 sáng kiến được công nhận cấp cơ sở.

- **Thành tích đạt được của tổ chuyên môn trong thời gian do cá nhân quản lý, chỉ đạo:**

Trong thời gian tôi quản lý tổ Toán, GDCD, Thể dục, GDQP&AN, tôi đã quản lý, chỉ đạo và có nhiều nỗ lực, không ngừng phát triển về chất lượng, công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, huấn luyện thể dục thể thao các cấp đã gặt hái được nhiều thành tích đáng khích lệ. Tập thể tổ đã sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Số lượng giáo viên trong tổ được tặng Giấy khen của UBND huyện, giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh được duy trì hàng năm. Số lượng giáo viên của tổ đạt giáo viên dạy giỏi,

giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, cấp tỉnh, đạt sáng kiến cấp cơ sở và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cũng được duy trì hàng năm. Có hơn 30 lượt học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, nghiên cứu khoa học kỹ thuật có 15 sản phẩm tham gia thi cấp trường và cấp tỉnh trong đó có 05 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh có 01 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 02 giáo viên được nhận bằng khen ủy ban nhân dân tỉnh, 02 giáo viên nhận bằng khen Bộ giáo dục và Đào tạo.

**\* Ảnh hưởng/uy tín về chuyên môn:**

Trải qua nhiều năm công tác gắn bó liên tục tại địa bàn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, nơi đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn, tôi trực tiếp giảng dạy và giáo dục đối tượng học sinh có sự chênh lệch lớn về trình độ và điều kiện học tập. Trên 90% học sinh của nhà trường là học sinh dân tộc thiểu số, trong đó có không ít em thuộc các dân tộc rất ít người như Cống, Si La được tuyển thẳng vào trường. Phần lớn các em có xuất phát điểm thấp, hạn chế về tiếng Việt, kỹ năng học tập và điều kiện tiếp cận tri thức, đặt ra nhiều thách thức đối với công tác giảng dạy, giáo dục và quản lý học sinh. Tôi vẫn luôn giữ vững tinh thần trách nhiệm, tận tụy với nghề, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp dạy học và trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Chất lượng môn học được duy trì ổn định và nâng lên qua từng năm;

+ Nhờ năng lực chuyên môn vững vàng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú và uy tín đã được khẳng định, tôi liên tục được Sở Giáo dục và Đào tạo tin tưởng lựa chọn là giáo viên cốt cán cấp tỉnh trong các năm học 2018-2019, 2019-2020, 2023–2024, 2024–2025, 2025–2026, tôi đã trực tiếp tham gia triển khai nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm và hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên trong Cụm chuyên môn số 9, góp phần nâng cao chất lượng dạy học chung.

+ Năm học 2023–2024, tôi được Sở GDĐT trưng tập tham gia ra đề học sinh giỏi cấp tỉnh, qua đó khẳng định năng lực chuyên môn vững chắc, tư duy sư phạm hệ thống và khả năng vận dụng chuẩn kiến thức – kỹ năng một cách chính xác, phù hợp với yêu cầu, định hướng đánh giá của kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

+ Cùng trong năm học 2023–2024, tôi tiếp tục được Sở GDĐT trưng tập tham gia chấm thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thể hiện sự tin nhiệm đối với uy tín nghề nghiệp, kinh nghiệm chuyên môn sâu và khả năng đánh giá khách quan, công bằng; đồng thời khẳng định vai trò ảnh hưởng của tôi trong việc bảo đảm chuẩn mực chất lượng và định hướng chuyên môn ở phạm vi toàn tỉnh.

+ Tôi là đầu mối chuyên môn của Cụm chuyên môn số 9, chịu trách nhiệm kết nối, phối hợp giữa giáo viên trong cụm với các giáo viên cốt cán/giảng viên bộ môn được cử tham gia tập huấn chuyên môn ở cấp trên. Thông qua vai trò này, tôi trực tiếp liên hệ, tiếp nhận nội dung tập huấn và tổ chức triển khai, phổ biến, phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên trong cụm, bảo đảm các nội dung chuyên môn được thực hiện thống nhất, hiệu quả.

+ Năm 2024 tôi được Ban giám hiệu nhà trường tin tưởng và lựa chọn thực hiện tiết dạy minh họa trong khuôn khổ Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, để đồng nghiệp toàn trường dự giờ, trao đổi chuyên môn và rút kinh nghiệm. Thông qua tiết dạy, tôi đã chia sẻ phương pháp, kinh nghiệm giảng dạy hiệu quả, góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Những kết quả và đóng góp đó đã tạo được sức lan tỏa tích cực trong tập thể sư phạm, khẳng định năng lực chuyên môn, uy tín nghề nghiệp của bản thân, đồng thời nhận được sự tin tưởng và đánh giá cao từ đồng nghiệp, được học sinh và phụ huynh tin tưởng, yêu mến.

+ Tôi được đồng nghiệp đánh giá cao về năng lực chuyên môn và luôn được Ban giám hiệu giao các nhiệm vụ trọng tâm trong đó tiêu biểu là nhiệm vụ dạy thử nghiệm một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Việc được phân công thực hiện nhiệm vụ này thể hiện sự ghi nhận của nhà trường đối với năng lực chuyên môn, tinh thần đổi mới và uy tín nghề nghiệp của bản thân; đồng thời kết quả triển khai đã góp phần cung cấp cơ sở thực tiễn để đơn vị đánh giá, điều chỉnh và nhân rộng các giải pháp phù hợp trong hoạt động giảng dạy. Ngoài ra tôi còn được phân công tham gia chấm sáng kiến kinh nghiệm, làm giám khảo các cuộc thi giáo viên dạy giỏi, khoa học kỹ thuật cấp trường, qua đó khẳng định uy tín và năng lực chuyên môn.

+ Không chỉ được ghi nhận ở cấp quản lý, ảnh hưởng uy tín chuyên môn của tôi còn thể hiện rõ trong thực tiễn nhà trường và cộng đồng giáo dục. Tôi được trường Ban đại diện cha mẹ học sinh vinh danh vì có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; đồng thời được Hiệu trưởng nhà trường ghi nhận, vinh danh đạt thành tích xuất sắc trong công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2024. Những sự ghi nhận này phản ánh mức độ tin tưởng và sức lan tỏa của uy tín nghề nghiệp đối với học sinh, phụ huynh và đội ngũ giáo viên.

Với những đóng góp của bản thân tôi, trong đợt bình xét *“Điển hình tiên tiến ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên lần thứ VI (2025 - 2030)”*, việc xét chọn, khen thưởng được thực hiện theo tiêu chí chặt chẽ, phạm vi lựa chọn hạn chế, nhằm ghi nhận những cá nhân có quá trình công tác lâu dài, ổn định, trách nhiệm và đạt kết quả cao trong thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở quá trình công tác liên tục trong nhiều năm tại Trường PTDTNT THPT Mường Nhé, tôi là cá nhân duy nhất đã đạt được những kết quả công tác nổi trội, ổn định và có tính lan tỏa trong đơn vị, được tập thể và lãnh đạo nhà trường ghi nhận, qua đó giới thiệu và là một trong ba giáo viên của cụm thi đua được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên tặng Giấy khen vì *“Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước ngành Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2020–2025”*.

Từ những kết quả đóng góp nêu trên tôi đã được Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên lựa chọn, ghi nhận và đăng tải bài viết giới thiệu điển hình tiên tiến trên cổng thông tin điện tử ngành Giáo dục tỉnh Điện Biên với tiêu đề: *“Người gieo mầm tri thức nơi cực tây Tổ quốc - cô giáo Nguyễn Thị Hương Quỳnh- điển hình tiên tiến ngành giáo dục giai đoạn 2020-2025”*, ngày 29 tháng 05 năm 2025.

Trong suốt quá trình công tác, với sự cống hiến nghiêm túc, liên tục và hiệu quả, tôi đã nhận được sự ghi nhận của các cấp quản lý thông qua nhiều hình thức khen thưởng, bằng khen qua các năm. Những phần thưởng này phản ánh quá trình lao động sự phạm bền bỉ, ổn định và có chất lượng, đồng thời thể hiện sự đánh giá cao đối với năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và mức độ đóng góp thực chất của bản thân cho đơn vị. Tính đến thời điểm hiện tại, tôi là cá nhân có số lượng bằng khen các cấp, khen cao nhất trong đơn vị, qua đó góp phần khẳng định uy tín chuyên môn, vai trò nòng cốt và ảnh hưởng tích cực của tôi trong tập thể sư phạm nhà trường.

Trên cơ sở những kết quả và sự ghi nhận nêu trên, có thể khẳng định rằng bản thân tôi đã tạo dựng được ảnh hưởng và uy tín chuyên môn vững chắc trong đơn vị; góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đồng thời thể hiện quá trình phát triển nghề nghiệp nghiêm túc, bền vững và phù hợp với yêu cầu của ngành trong giai đoạn hiện nay.

**b) Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp**

- Là giáo viên cốt cán cấp tỉnh, nhóm trưởng chuyên môn, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, tôi không chỉ có trách nhiệm giảng dạy mà còn giữ vai trò tư vấn và hỗ trợ đồng nghiệp trong trường. Điều này nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp, đồng thời giúp các đồng nghiệp phát triển năng lực nghề nghiệp một cách bền vững.

+ Năm 2011 tôi được phân công hướng dẫn tập sự cho giáo viên Khoảng Thị Chơi. Trong quá trình hướng dẫn, tôi đã trực tiếp tư vấn, hỗ trợ giáo viên tập sự về xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn giáo án theo chuẩn kiến thức – kỹ năng; hướng dẫn phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, quản lý lớp học, xử lý tình huống sư phạm và thực hiện đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định. Thông qua việc dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm thường xuyên, giáo viên tập sự từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành tốt thời gian tập sự, được đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

+ Năm 2021 tôi được Hiệu trưởng phân công trực tiếp hướng dẫn thực tập sư phạm cho sinh viên Lý Thị Tuyết. Trong quá trình hướng dẫn, tôi đã hỗ trợ xây dựng kế hoạch thực tập, hướng dẫn soạn giáo án, tổ chức hoạt động dạy học, dự giờ – góp ý rút kinh nghiệm, hướng dẫn xử lý tình huống sư phạm và thực hiện hồ sơ chuyên môn theo quy định. Qua đó, sinh viên thực tập đã hoàn thành tốt đợt thực tập sư phạm, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

+ Trong năm qua tôi đã giúp đỡ được 04 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường gồm cô giáo: Lương Thị Hây, cô giáo: Phan Thị Nhu, thầy giáo: Lê Văn Duẩn, thầy giáo: Nguyễn Xuân Trung.

- Trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp:

+ Tôi đã tư vấn, hỗ trợ và hướng dẫn chi tiết cho đồng chí Trần Thị Mai Anh trong việc viết sáng kiến kinh nghiệm, nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng. Năm 2025, đồng chí Trần Thị Mai Anh có sáng kiến “Một số giải pháp phát triển năng lực tự học môn Công nghệ lớp 11 cho học sinh trong kỉ nguyên số tại trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé” được công nhận cấp ngành.

+ Tôi đã chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy thông qua việc dạy lại tiết dạy đạt giải trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh nhằm giúp đồng nghiệp tham khảo, học hỏi và rút kinh nghiệm góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên.

**c) Tham gia hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo**

- Tham gia các hoạt động xã hội: Trong quá trình công tác, tôi luôn tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện do nhà trường và địa phương phát động. Từ năm 2009 đến năm 2025, tôi thường xuyên ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi thiên tai, lũ lụt; quyên góp áo ấm, sách vở cho học sinh nghèo; thăm hỏi gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng vào các dịp lễ lớn ... Các hoạt động trên được thể hiện qua giấy xác nhận tham gia và đóng góp quỹ “Vì người nghèo năm 2025” tại báo cáo số 472/BC- PTDTNT THPT MN ngày 31/12 /2025 của Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT Mường Nhé.

- Đóng góp vì lợi ích cộng đồng: Với tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tôi tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ nhân đạo khi người dân gặp khó khăn, rủi ro. Năm 2021, tôi tham gia cùng Hội Chữ thập đỏ huyện Mường Nhé tổ chức hỗ trợ nhân đạo cho gia đình ông Giàng A Sử tại bản Nậm San 2, xã Mường Nhé, huyện Mường



Nhé bị thiệt hại do mưa lốc gây ra. Hoạt động này thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm xã hội của người giáo viên đối với cộng đồng; góp phần hỗ trợ kịp thời các đối tượng gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa nhà trường và địa phương, khẳng định uy tín của người thầy trong đời sống xã hội. Nội dung này được minh chứng bằng giấy xác nhận tham gia hỗ trợ nhân đạo cùng Hội Chữ thập đỏ huyện Mường Nhé ngày 29/05/2021.

- Đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Xuất phát từ trách nhiệm của người giáo viên đối với học sinh và sự nghiệp giáo dục, tôi luôn chú trọng huy động các nguồn lực xã hội hóa nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Năm 2020, tôi trực tiếp làm đầu mối kết nối và kêu gọi Quỹ Thiện Tâm (Tập đoàn Vingroup) hỗ trợ cho học sinh Lầu A Dế học sinh trường Phổ thông dân tộc bán trú trung học cơ sở Mường Toong với mức 500.000 đồng/tháng, duy trì liên tục trong suốt thời gian học trung học cơ sở. Việc hỗ trợ mang tính ổn định, lâu dài đã giúp học sinh yên tâm học tập, hạn chế nguy cơ bỏ học, hoàn thành chương trình giáo dục cơ sở; qua đó góp phần giữ vững sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện hiệu quả mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường. Nội dung này được minh chứng bằng giấy xác nhận của Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Mường Toong và xác nhận của chủ tịch UBND xã Mường Toong ngày 15/01/2021.

#### **4. Tài năng sư phạm**

Với quá trình công tác lâu dài, ổn định tại vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn tôi luôn chủ động nghiên cứu, xây dựng và áp dụng các sáng kiến giáo dục, đồng thời triển khai các biện pháp, giải pháp giáo dục hiệu quả nhằm hỗ trợ học sinh, duy trì tỉ lệ ra lớp, ổn định sĩ số và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy học. Các nội dung trên được triển khai đồng bộ, có sản phẩm và minh chứng cụ thể, mang lại hiệu quả rõ rệt trong thực tiễn nhà trường.

##### **a) Tài năng sư phạm**

\* **Về sáng kiến cấp cơ sở:** Trong quá trình công tác, bản thân tôi luôn chủ động tâm huyết, tìm tòi và thực hiện nhiều đổi mới, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy. Là tác giả của 08 sáng kiến cơ sở được cấp có thẩm quyền công nhận có hiệu quả áp dụng trong giảng dạy và nhân rộng ở cơ sở. Tiêu biểu trong đó có 02 sáng kiến:

+ Năm học 2017-2018 với sáng kiến: “Hướng dẫn học sinh làm bài thi trắc nghiệm khách quan môn giáo dục công dân phục vụ kì thi trung học phổ thông quốc gia năm 2018” được công nhận tại Quyết định số 2151/QĐ-SGDĐT, ngày 14/5/2018 của Giám đốc Sở GD&ĐT về việc công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm học 2017-2018.

Hiệu quả áp dụng: sáng kiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong kết quả thi tốt nghiệp THPT. Cụ thể, điểm trung bình của lớp ôn năm 2018 đạt 8,22, cao hơn 1,48 điểm so với điểm trung bình toàn tỉnh (6,74) và cả nước (7,13) mức chênh lệch cao nhất trong các năm được so sánh. So với năm 2017, khoảng cách điểm trung bình giữa trường và toàn tỉnh tăng mạnh từ 0,52 lên 1,48 điểm, cho thấy sự bứt phá vượt trội về chất lượng.

+ Năm học 2024-2025 với các sáng kiến: “ Tăng tính tương tác và hiệu quả ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật thông qua AI và ứng dụng Plicker tại trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé”. được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận tại Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

Hiệu quả áp dụng của sáng kiến được thể hiện rõ qua kết quả thi thực tế: điểm trung

biên của lớp ôn do cá nhân trực tiếp giảng dạy đạt 7,56 điểm, cao hơn điểm trung bình toàn tỉnh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật là 6,82 điểm, với mức chênh lệch 0,74 điểm. Kết quả này cho thấy, trong điều kiện thực hiện thi theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với yêu cầu cao về năng lực vận dụng kiến thức, sáng kiến đã góp phần nâng cao chất lượng ôn thi, giúp học sinh nắm vững kiến thức, rèn luyện kỹ năng làm bài và đạt kết quả cao hơn mặt bằng chung. Việc ứng dụng AI và công cụ số trong dạy học đã góp phần đổi mới phương pháp, tăng cường tương tác, phù hợp chủ trương chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua đó khẳng định tính hiệu quả, khả thi và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong thực tiễn giảng dạy.

Bên cạnh đó, trong suốt quá trình công tác, cá nhân đã đề xuất và thực hiện nhiều sáng kiến có giá trị thực tiễn, tiêu biểu như:

+ Năm học 2013 -2014 với sáng kiến: “Việc giảng dạy môn giáo dục công dân lớp 10 ở các trường trung học phổ thông huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên - thực trạng và giải pháp”.

Hiệu quả sau khi áp dụng sáng kiến: chất lượng học tập môn GDCD lớp 10 tại đơn vị có chuyển biến rõ rệt: Tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi tăng từ khoảng 62% lên 76% (tăng 14%). Tỷ lệ học sinh trung bình giảm từ 18% xuống còn 7% (giảm 11%). Điểm trung bình môn của khối 10 tăng từ 7,2 lên 7,9 điểm. Sáng kiến góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng dạy học GDCD, nâng cao hứng thú học tập và ý thức học môn của học sinh.

+ Năm học 2015-2016 với sáng kiến: “Dạy học tích hợp kiến thức liên môn “ Sự vận "động và phát triển của thế giới vật chất“ môn GDCD 10 ”.

Hiệu quả áp dụng trong thực tế giảng dạy cho thấy: Tỷ lệ học sinh hiểu bài ngay trên lớp đạt khoảng 80–85%, tăng khoảng 15% so với trước. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng từ 75% lên 80%. Số học sinh trung bình giảm từ 40% xuống còn khoảng 20%. Điểm kiểm tra định kỳ (15 phút, 1 tiết) tăng trung bình từ 7,5 lên 7,8 điểm. Phương pháp tích hợp liên môn giúp học sinh học tập chủ động hơn, vận dụng kiến thức tốt hơn và nâng cao chất lượng giờ học.

+ Năm học 2016-2017 với sáng kiến: “Hướng dẫn học sinh ôn thi trung học phổ thông quốc gia năm 2017 môn Giáo dục công dân tại trường PTDTNT THPT Huyện Mường Nhé”.

Hiệu quả áp dụng sáng kiến: Kết quả thi THPT quốc gia năm 2017 môn Giáo dục công dân cho thấy hiệu quả rõ rệt của sáng kiến: Điểm trung bình môn GDCD của lớp ôn đạt 8,11 điểm. Điểm trung bình môn GDCD toàn tỉnh đạt 7,59 điểm. Mức chênh lệch: +0,52 điểm so với mặt bằng chung của tỉnh.

+ Năm học 2023- 2024 với sáng kiến: “Tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua hoạt động khởi động trong các bài dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 tại trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé”.

Hiệu quả áp dụng: sáng kiến đã mang lại hiệu quả rõ rệt, Tỷ lệ học sinh khá, giỏi tăng từ 68% lên 75%. Tỷ lệ học sinh trung bình giảm từ 45% xuống còn khoảng 10%, không có học sinh yếu kém. Điểm trung bình môn GD KT&PL khối 10 tăng từ 7,6 lên 7,9 điểm. Sáng kiến đã góp phần nâng cao rõ rệt hứng thú học tập, tăng tính chủ động của học sinh, cải thiện chất lượng giờ học và kết quả đánh giá môn GD KT&PL; đồng thời có tính khả thi cao, dễ áp dụng rộng rãi trong thực tiễn giảng dạy tại các trường miền núi, vùng đặc thù.

Cũng trong năm 2025 với 2 sáng kiến “Hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tính toán dạng câu hỏi trắc nghiệm trả lời ngắn để góp phần nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT môn Địa lí tại trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé”, và sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao tư duy phản biện cho học sinh khi sử dụng AI tại trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé”.

Hiệu quả áp dụng thể hiện: sau khi áp dụng sáng kiến học sinh được rèn luyện kỹ năng tư duy logic, kỹ năng xử lý thông tin và phản biện, góp phần nâng cao chất lượng học tập ở nhiều môn học. Tỷ lệ học sinh chủ động trong học tập và khai thác AI phục vụ học tập tăng rõ rệt, khoảng 80–85% học sinh biết sử dụng AI đúng mục đích (so với khoảng 50–60% trước đó). Kết quả học tập các môn có sử dụng kỹ năng liên môn (Địa lí, GD KT&PL, HĐTN, Tin học) ổn định và có xu hướng tăng từ 0,3–0,5 điểm trung bình.

**\* Có biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả trong việc hỗ trợ nuôi dạy, giảng dạy, giúp đỡ người học có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục.**

Trường PTDTNT THPT Mường Nhé có nhiều đối tượng học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục, trong đó có 2 nhóm chính:

- Nhóm 1: là những học sinh dân tộc rất ít người Cống, Si la. Đây là đối tượng học sinh được tuyển thẳng. Chính vì vậy, các em thường có đặc điểm: mức độ nhận thức chậm, nhiều học sinh còn chưa đọc thông viết thạo, khả năng tính toán rất yếu, kỹ năng sống còn hạn chế, gặp khó khăn trong giao tiếp, sinh hoạt và hòa nhập tập thể.

Với vai trò là giáo viên chủ nhiệm lớp, tôi đã chủ động triển khai nhiều biện pháp, giải pháp trong công tác quản lý, giáo dục và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có học sinh là người dân tộc rất ít người như dân tộc Cống, dân tộc Si La (học sinh tuyển thẳng vào trường). Khóa học 2011-2014 lớp tôi chủ nhiệm có em Lò Văn Hạch (dân tộc Cống) và em Lý Lóng Pư (dân tộc Sila).

Đối với các em, tôi đã đặc biệt chú trọng việc giáo dục kỹ năng sống gắn với dạy học, nhằm giúp học sinh từng bước thích nghi và hòa nhập với môi trường học tập, sinh hoạt nội trú. Nhờ sự kết hợp đồng bộ giữa công tác chủ nhiệm, giáo dục kỹ năng sống và đổi mới phương pháp dạy học, các em học sinh dân tộc rất ít người đã từng bước hòa nhập tốt với môi trường nội trú, hình thành nếp sống kỷ luật, ý thức học tập ổn định, vượt qua những hạn chế ban đầu về ngôn ngữ và kỹ năng. Qua đó, học sinh đủ năng lực, điều kiện hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và đã tốt nghiệp Trung học phổ thông, góp phần khẳng định hiệu quả của các biện pháp giáo dục đã thực hiện tại nhà trường.

Nhóm 2: là nhóm học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong giáo dục, như: học sinh thuộc hộ nghèo, điều kiện học tập còn hạn chế; thiếu sự hỗ trợ từ gia đình; tâm lý học tập chưa ổn định; kỹ năng tự học và khả năng tập trung chưa bền vững; một số học sinh có biểu hiện hạn chế về nhận thức học tập hoặc rối loạn chú ý ở mức độ nhẹ. Trong năm học 2024-2025 tôi được phân công giảng dạy một số em có biểu hiện hoàn cảnh đặc biệt về hoạt động giáo dục trong nhóm 2 như Thảo Thị Chúc, Thảo Thị Mảo, Giàng A Tủa, Chảo Go Ly, Và Thị La. Bản thân đã chủ động điều chỉnh phương pháp giảng dạy, tăng cường hướng dẫn, kèm cặp phù hợp và hỗ trợ ngoài giờ. Kết quả, 100% học sinh thuộc nhóm được hỗ trợ đều đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông, qua đó khẳng định hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt trong hoạt động giáo dục.

**\* Biện pháp, giải pháp vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số học sinh**

Trong công tác chủ nhiệm lớp, tôi đã thực hiện hiệu quả các biện pháp quản lý, giáo dục học sinh nhằm vận động học sinh đến trường và duy trì sĩ số ổn định, cụ thể: Chủ

động nắm bắt hoàn cảnh, tâm lý học sinh trong lớp chủ nhiệm. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, nhà trường và các lực lượng liên quan trong công tác vận động học sinh ra lớp. Kịp thời động viên, hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về kinh tế, tâm lý và hoàn cảnh gia đình.

Ngoài việc duy trì sĩ số ổn định đối với lớp chủ nhiệm, tôi còn tích cực tham gia công tác vận động học sinh với vai trò là thành viên tổ tư vấn nhà trường, năm học 2025-2026 tôi trực tiếp phối hợp vận động em Mào Văn Duyên học sinh lớp 10A4 tại bản Mường Toong 1, xã Mường Toong, tỉnh Điện Biên, học sinh Sìn Mùi Diết học sinh lớp 11B4 tại bản Phiêng Vai, xã Nậm Kè, tỉnh Điện Biên, học sinh Vừ A Đông lớp 10A5 tại tổ dân cư số 3, xã Mường Nhé - tỉnh Điện Biên tiếp tục đến trường học tập. Kết quả đạt được:

- + Tất cả học sinh được vận động đều trở lại trường và tiếp tục học tập.
- + Lớp chủ nhiệm do tôi phụ trách đạt : Lớp chủ nhiệm Tiên tiến.
- + Sĩ số lớp chủ nhiệm được duy trì ổn định qua các năm học, không có tình trạng học sinh bỏ học, 100% học sinh lớp chủ nhiệm đỗ tốt nghiệp THPT.
- + Cá nhân tôi được công nhận danh hiệu Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường năm học 2015-2016, giáo viên chủ nhiệm xuất sắc học kì 1 năm học 2016-2017.

Ngoài những kết quả nêu trên, những nỗ lực và hiệu quả trong công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số và công tác tuyển sinh đầu cấp của cá nhân tôi còn được Hiệu trưởng ghi nhận và tặng Giấy khen “*Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác tuyển sinh năm học 2019-2020*” tại Quyết định số 387/QĐ PTDTNT THPT MN ngày 14/09/2019 của Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT Huyện Mường nhé. Đây là sự đánh giá, khẳng định cụ thể đối với tinh thần trách nhiệm, sự tâm huyết và vai trò tích cực của tôi trong việc góp phần bảo đảm quyền được học tập của học sinh vùng đặc biệt khó khăn, đồng thời nâng cao uy tín, chất lượng giáo dục của nhà trường.

**\* Có nhiều đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy tại trường được cấp trên xác nhận và khen thưởng:**

+ Trong quá trình công tác tại địa phương, tôi luôn chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt phù hợp với đối tượng học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú. Tiêu biểu là sáng kiến: “ *Tăng tính tương tác và hiệu quả ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật thông qua AI và ứng dụng Plicker tại trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông huyện Mường Nhé* ” Giải pháp này giúp cá thể hóa việc học, tăng mức độ tương tác giữa giáo viên và học sinh, kịp thời điều chỉnh nội dung ôn luyện, từ đó nâng cao rõ rệt hiệu quả ôn thi tốt nghiệp THPT được công nhận tại Quyết định số 835/QĐ-SGDĐT, ngày 24/6/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên.

+ Với tinh thần không ngừng đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy, tôi đã tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2024, trong đó trực tiếp trình bày các biện pháp dạy học đổi mới, đồng thời thực hiện tiết dạy minh họa thể hiện rõ khả năng vận dụng linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học hiện đại, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương. Những giải pháp và tiết dạy này đã được Hội đồng chuyên môn đánh giá cao về tính sáng tạo và hiệu quả. Kết quả, tôi được Sở Giáo dục và Đào tạo Điện Biên công nhận đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh năm 2024 tại Quyết định số 142/QĐ-SGDĐT ngày 20 tháng 03 năm 2024, qua đó khẳng định năng lực đổi mới sáng tạo trong giảng dạy và sự ghi nhận chính thức của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu, chuyên đề, chương trình, đề án, báo cáo, đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

- Nhiệm vụ khoa học và công nghệ : chưa
- Giáo trình, sách chuyên khảo, tài liệu: chưa.
- Tài liệu bồi dưỡng, báo cáo chuyên đề, chuyên đề giảng dạy: chưa.
- Chương trình, đề án, báo cáo kiến nghị: chưa.
- Bài báo khoa học: chưa
- Đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ nội trú: chưa.
- Bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng, năng khiếu: chưa.

## 5. Công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo

a) Số năm đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi: 02 lần.

| TT | Năm       | Danh hiệu                     | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định                   |
|----|-----------|-------------------------------|--|
| 1  | 2018-2019 | Giáo viên dạy giỏi cấp trường | Quyết định số 258 /QĐ-PTDTNT THPT MN ngày 29/5/2019 của Hiệu trưởng trường PTDTNT THPT huyện Mường Nhé |
| 2  | 2023-2024 | Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh   | Quyết định số 142/QĐ-SGDĐT ngày 20/03/2024 của Giám đốc Sở GD & ĐT tỉnh Điện Biên.                     |

b) Số năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua: 06 lần

| TT | Năm         | Danh hiệu              | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định             |
|----|-------------|------------------------|--|
| 1  | 2013 - 2014 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Quyết định số 1922/QĐ- SGDĐT ngày 23/ 06 /2014 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Điện Biên            |
| 2  | 2015 - 2016 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Quyết định số 54 /QĐ- SGDĐT ngày 6 / 07 / 2016 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Điện Biên.           |
| 3  | 2016 - 2017 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Quyết định số 577 /QĐ- SGDĐT ngày 28 /06 / 2017 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Điện Biên.          |
| 4  | 2017 - 2018 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Quyết định số 2798/QĐ- SGDĐT ngày 02 / 07 / 2018 của Sở Giáo dục Đào tạo tỉnh Điện Biên.         |
| 5  | 2019 - 2020 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Quyết định số 2808/QĐ - SGDĐT ngày 31/08/2020 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên |
| 6  | 2022 - 2023 | Chiến sĩ thi đua cơ sở | Quyết định số 907/QĐ - SGDĐT ngày 21/07/2023 của Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên  |

c) Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận ( từ bằng khen bộ, ban, ngành, tỉnh trở lên)

| TT | Năm | Hình thức, nội dung khen thưởng | Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu; cơ quan ban hành quyết định |
|----|-----|---------------------------------|--|
|----|-----|---------------------------------|--|

|   |                   |  |  |
|---|-------------------|--|--|
| 1 | 2016<br>-<br>2017 | Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.   | Quyết định số 132 /QĐ-UBND, ngày 10 / 08 / 2017 của UBND Tỉnh Điện Biên. |
| 2 | 2018<br>-<br>2019 | Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên đã có thành tích trong công tác năm học 2018-2019, góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn Tỉnh Điện Biên.  | Quyết định số 151/QĐ-UBND, ngày 12 / 8 / 2019 chủ tịch UBND Tỉnh.        |
| 3 | 2023<br>-<br>2024 | Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường, nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập (2003 - 2023).                             | Quyết định số 3637/QĐ-BGDĐT, ngày 07 / 11 / 2023 Bộ trưởng Bộ GDĐT.      |
| 4 | 2024<br>-<br>2025 | Bằng khen của Thủ tướng chính phủ đã có thành tích trong công tác Giáo dục và đào tạo từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2023 -2024, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. | Quyết định số 477/QĐ-TTg, ngày 28/ 02 / 2025 của Thủ tướng Chính phủ.    |

**d) Đóng góp xây dựng đơn vị**

*Trong công tác Đảng:* Tôi luôn nghiêm túc học tập, thực hiện tốt các nghị quyết, chủ trương của Đảng; tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, tích cực tham gia công tác phát triển Đảng và giúp đỡ quần chúng ưu tú hoàn thiện hồ sơ kết nạp. Cá nhân có 05 năm được xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Từ năm 2017 đến năm 2025 Chi bộ nhà trường xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó có 01 lần được xếp loại là chi bộ trong sạch, vững mạnh, 08 lần xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Công tác Công đoàn:* Tôi luôn nhiệt tình, có trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công việc. Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động của công đoàn cấp trên. Hàng năm đều được xếp loại công đoàn viên xuất sắc. Năm 2019 được Công đoàn ngành tặng giấy khen. Công đoàn nhà trường qua các năm đều được xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

*Trong công tác chuyên môn:* Tôi không ngừng tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chất lượng giảng dạy và kết quả các kỳ thi, cuộc thi chuyên môn đạt kết quả tốt. Tôi tích cực chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn của tổ và nhà trường. Trong quá trình công tác, tôi có 06 lần đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, 01 lần giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 01 lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường.

Với những thành tích nêu trên, tôi đã góp phần nhỏ bé của mình vào thành tích chung của đơn vị. Từ năm 2009 đến năm 2025 tập thể nhà trường luôn được xếp loại là tập thể lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 06 lần được xếp loại là tập thể lao động xuất sắc, 07 lần xếp loại là tập thể lao động tiên tiến, 01 lần được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cờ thi đua, 01 lần được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và 01 lần được Thủ tướng chính phủ tặng cờ thi đua.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin đã kê khai.

**Xác nhận, đánh giá của đơn vị**

**Người khai**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**

**Phụ lục 1: KẾT QUẢ ÔN THI HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH**

| Năm học     | HS khối  | Tổng số lượt HS đạt giải | Chất lượng giải |           |           |           |
|-------------|----------|--------------------------|-----------------|-----------|-----------|-----------|
|             |          |                          | Nhất            | Nhì       | Ba        | KK        |
| 2013-2014   | 11       | 02                       |                 |           | 01        | 01        |
| 2014 - 2015 | 12       | 0                        |                 | 0         | 0         | 0         |
| 2015-2016   | 10,11,12 | 04                       |                 |           | 03        | 01        |
| 2016-2017   | 10,11,12 | 10                       |                 | 03        | 03        | 04        |
| 2017-2018   | 10,11,12 | 10                       |                 |           | 02        | 08        |
| 2018-2019   | 10,11,12 | 9                        |                 | 01        | 02        | 06        |
| 2019-2020   | 10,11,12 | 10                       |                 |           | 01        | 09        |
| 2020-2021   | 10,11,12 | 03                       |                 |           |           | 03        |
| 2021-2022   | 10,11,12 | 05                       |                 |           | 01        | 04        |
| 2022-2023   | 10,11,12 | 10                       |                 |           | 01        | 09        |
| 2023-2024   | 10,11,12 | 14                       |                 | 01        | 04        | 09        |
| <b>Tổng</b> |          | <b>77</b>                |                 | <b>05</b> | <b>18</b> | <b>54</b> |

Nhìn vào kết quả bảng trên có thể chia kết quả ôn thi học sinh giỏi thành 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (từ năm học 2013–2014 đến 2017–2018): Trong giai đoạn này, kết quả ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh đã có những chuyển biến bước đầu nhưng còn hạn chế. Tổng số lượt học sinh đạt giải là 26 lượt, bình quân khoảng 5,2 giải/năm. Chất lượng giải chủ yếu tập trung ở mức Khuyến khích, số giải Ba và Nhì còn ít và phân bố chưa đều giữa các năm; có năm chưa có giải (2014 – 2015), có năm số lượng giải còn rất thấp (năm học 2013–2014 chỉ đạt 02 giải). Kết quả đạt được trong giai đoạn này chưa ổn định, phản ánh công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi vẫn đang trong quá trình tích lũy kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện.

Giai đoạn 2 (từ năm học 2018–2019 đến 2023–2024): Bước sang giai đoạn sau, kết quả ôn thi học sinh giỏi cấp tỉnh có sự chuyển biến rõ rệt cả về số lượng và chất lượng. Tổng số lượt học sinh đạt giải là 51 lượt, chiếm 66,2% tổng số giải của cả giai đoạn nghiên cứu, bình quân đạt khoảng 8,5 giải/năm. Nhiều năm số giải đạt từ 10 đến 14 giải, thể hiện sự gia tăng ổn định. Đặc biệt, số lượng giải Ba tăng lên rõ rệt, giải Nhì xuất hiện thường xuyên hơn, cơ cấu giải có sự cân đối và bền vững hơn so với giai đoạn trước. Mặc dù chưa có giải Nhất, song kết quả đạt được cho thấy chất lượng ôn thi đã được nâng cao một cách thực chất.

So sánh giữa hai giai đoạn cho thấy, giai đoạn sau đạt kết quả cao hơn rõ rệt so với giai đoạn trước, thể hiện ở số lượt học sinh đạt giải tăng hơn gấp đôi, chất lượng giải được cải thiện và duy trì ổn định qua các năm. Điều này khẳng định hiệu quả của các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi được triển khai trong thời gian gần đây, đồng thời cho thấy sự tiến bộ rõ nét trong công tác chuyên môn của nhà trường.



**Phụ lục 2: KẾT QUẢ GIẢNG DẠY**

| Năm học   | Lớp  | Tổng số học sinh | Chất lượng môn học |              |             |           |
|-----------|--|------------------|--------------------|--------------|-------------|-----------|
|           |  |                  | Giỏi               | Khá          | Trung bình  | Yếu       |
| 2009-2010 | 7A, 7B, 8A, 8B, 8C, 9A, 9B, 10               | 245              | 29<br>(12%)        | 137<br>(56%) | 79<br>(32%) | 0<br>(0%) |
| 2010-2011 | 8A, 8B, 9A, 9B, 9C, 10A1, 10A2, 11           | 243              | 32<br>(13%)        | 138<br>(57%) | 73<br>(30%) | 0<br>(0%) |
| 2011-2012 | 9A, 9B, 9C, 10A1, 11B1,12                    | 194              | 27<br>(14%)        | 113<br>(58%) | 54<br>(28%) | 0<br>(0%) |
| 2012-2013 | 9A, 9B, 10A1, 10A2, 11B1,11B2 12C1           | 213              | 32<br>(15%)        | 126<br>(59%) | 55<br>(26%) | 0<br>(0%) |
| 2013-2014 | 9A, 9B, 10A1,10A3, 11B1,11B3, 12C1, 12C3     | 245              | 39<br>(16%)        | 147<br>(60%) | 59<br>(24%) | 0<br>(0%) |
| 2014-2015 | 9A, 10A1, 10A2,10A3, 11B1,12C2,12C3          | 217              | 37<br>(17%)        | 132<br>(61%) | 48<br>(22%) | 0<br>(0%) |
| 2015-2016 | 10A1,10A2,10A3, 11B1, 12C2                   | 158              | 28<br>(18%)        | 98<br>(62%)  | 32<br>(20%) | 0<br>(0%) |
| 2016-2017 | 10A3, 11B1,11B2,11B3, 12C1,12C2,12C3         | 221              | 42<br>(19%)        | 139<br>(63%) | 40<br>(18%) | 0<br>(0%) |
| 2017-2018 | 10A1,10A2, 10A3,12C1,12C2                    | 162              | 32<br>(20%)        | 104<br>(64%) | 26<br>(16%) | 0<br>(0%) |
| 2018-2019 | 11B1, 12C1,12C2,12C3                         | 136              | 29<br>(21%)        | 88<br>(65%)  | 19<br>(14%) | 0<br>(0%) |
| 2019-2020 | 10A1,10A2, 10A3,11B1, 11B2                   | 157              | 35<br>(22%)        | 104<br>(66%) | 18<br>(12%) | 0<br>(0%) |
| 2020-2021 | 10A1,10A2,10A3 11B1,11B2,11B3 12C1,12C2,12C3 | 286              | 69<br>(24%)        | 189<br>(66%) | 28<br>(10%) | 0<br>(0%) |
| 2021-2022 | 11B1,11B2, 11B3,11B4, 12C1,12C2,12C3         | 217              | 56<br>(26%)        | 143<br>(66%) | 18<br>(8%)  | 0<br>(0%) |
| 2022-2023 | 11B1,11B2,                                   | 216              | 60                 | 143          | 13          | 0         |

|             |                              |     |             |              |           |           |
|-------------|------------------------------|-----|-------------|--------------|-----------|-----------|
|             | 11B3,12C1,<br>12C2,12C3,12C4 |     | (28%)       | (66%)        | (6%)      | (0%)      |
| 2023-2024   | 11B1,11B3,<br>12C1,12C2,12C3 | 152 | 44<br>(29%) | 100<br>(66%) | 8<br>(5%) | 0<br>(0%) |
| 2024 - 2025 | 10A3,10A4,<br>12C1,12C3,12C4 | 172 | 52<br>(30%) | 114<br>(66%) | 6<br>(4%) | 0<br>(0%) |

Căn cứ vào số liệu kết quả giảng dạy các năm học từ 2009–2010 đến 2024–2025, có thể chia thành hai giai đoạn để đánh giá và so sánh.

Giai đoạn 1 (từ năm học 2009–2010 đến 2014–2015): Trong giai đoạn này, chất lượng giảng dạy môn học đã đạt được những kết quả tích cực bước đầu. Tỷ lệ học sinh đạt học lực từ Trung bình trở lên luôn đạt 100%, không có học sinh yếu. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh Khá và Giỏi còn ở mức chưa cao, dao động từ 68% đến khoảng 78%; tỷ lệ học sinh Trung bình còn chiếm tỷ lệ tương đối lớn (từ 22% đến trên 30%). Điều này cho thấy chất lượng học tập tuy ổn định nhưng chưa có sự bứt phá rõ nét, kết quả giữa các năm còn chênh lệch.

Giai đoạn 2 (từ năm học 2015–2016 đến 2024–2025): Bước sang giai đoạn sau, chất lượng giảng dạy có sự chuyển biến rõ rệt và bền vững. Tỷ lệ học sinh đạt học lực Khá và Giỏi tăng đều qua các năm, từ 80% trở lên, đến những năm học gần đây đạt trên 94% và tiến tới 96%. Tỷ lệ học sinh Trung bình giảm mạnh, chỉ còn dưới 10%, thậm chí có năm còn 4–5%. Kết quả này phản ánh sự nâng cao thực chất về chất lượng dạy học, thể hiện rõ hiệu quả của việc đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và công tác quản lý chuyên môn.

So sánh giữa hai giai đoạn cho thấy, giai đoạn sau có chất lượng giảng dạy cao hơn rõ rệt so với giai đoạn trước, không chỉ ở tỷ lệ học sinh Khá, Giỏi tăng lên mà còn ở sự ổn định và bền vững của kết quả qua các năm. Điều này khẳng định công tác giảng dạy ngày càng đi vào chiều sâu, đáp ứng tốt yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**Phụ lục 3: KẾT QUẢ ÔN THI TỐT NGHIỆP**

| <b>Năm</b>                             | <b>2017</b> | <b>2018</b> | <b>2022</b> | <b>2023</b> | <b>2024</b> | <b>2025</b> |
|--|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| <b>Điểm TB của trường/ lớp ôn</b>      | 8.11        | 8.22        | 8.04        | 7.87        | 8.01        | 7.56        |
| <b>Điểm TB toàn tỉnh</b>               | 7.59        | 6.74        | 7.7         | 7.59        | 7.57        | 6.82        |
| <b>Mức chênh lệch ( trường – tỉnh)</b> | +0.52       | +1.48       | +0.34       | +0.28       | +0.44       | +0.74       |

Qua số liệu so sánh điểm trung bình của trường (lớp ôn) với điểm trung bình toàn tỉnh trong các năm 2017, 2018, 2022, 2023, 2024 và 2025 cho thấy, điểm trung bình của trường luôn cao hơn mặt bằng chung của toàn tỉnh. Mức chênh lệch dao động từ 0,28 đến 1,48 điểm, trong đó năm 2018 có mức chênh lệch cao nhất (1,48 điểm), thể hiện rõ hiệu quả của công tác giảng dạy và ôn luyện.

Từ các năm 2023–2025 khi chuyển sang hình thức thi và yêu cầu đánh giá theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, với nội dung và cấu trúc đề thi có nhiều đổi mới, đòi hỏi học sinh tăng cường năng lực vận dụng và tư duy tổng hợp. Tuy nhiên, khoảng cách chênh lệch dương so với điểm trung bình toàn tỉnh vẫn được duy trì, cho thấy chất lượng dạy học và ôn luyện của nhà trường vẫn ổn định và cao hơn mặt bằng chung, từng bước thích ứng hiệu quả với chương trình mới.